TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 9 - 2024
"V/v Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Trần Văn Sơn**
- Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Vũ Thị Bích Hậu –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà **Trịnh Ngọc Thùy Trang –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Thanh H**, sinh năm 1987; Trú tại: Tổ xx, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Đình C,** sinh năm 1980; Trú tại: Tổ yx, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2024 quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Thanh H trình bày:* Bà và ông Phạm Đình C kết hôn với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại kiệt 68 đường Bình Kỳ, Tổ xx, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông C luôn có lời lẽ xúc phạm bà, thậm chí xúc phạm cả gia đình cha mẹ bà làm tổn hại nghiêm trọng đến tinh thần bà cũng như con cái.

Từ nhiều năm nay vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 05/2024 ông C về chung sống cùng cha mẹ ông tại Tổ yx, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, còn mẹ con bà vẫn chung sống tại tổ 10, phường Hòa Quý, vợ chồng sống ly thân từ nhiều tháng nay. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Đình C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 08/3/20xx và Phạm Tấn Đ, sinh ngày 27/4/20yy. Ly hôn bà H đề nghị trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Tại văn bản trình bày ngày 06/6/2024, bị đơn Phạm Đình C xác định cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà Phạm Thị Thanh H có lời qua tiến lại, vợ chồng có lời lẽ không hay nhưng theo ông mâu thuẫn là không lớn nên ông đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về chung sống, nuôi dạy con cái. Nếu giải quyết ly hôn, ông đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên khi Tòa án tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng về chung sống với nhau thì ông C không tham gia và cũng không đưa ra lý do vắng mặt. Tại các phiên tòa, ông C đều vắng mặt không có lý do.

* Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 31/7/2024 tại địa phương thể hiện ông Phạm Đình C và bà Huỳnh Thị Thanh H hiện nay không còn chung sống với nhau, về mâu thuẫn vợ chồng địa phương chỉ biết có cãi vả trong gia đình, không ảnh hưởng đến trật tự địa phương.

* Tại văn bản trình bày ý kiến, các con chung của bà H và ông C đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Lý do là do ông C thường nói những lời không tốt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các bước thủ tục tố tụng. Bị đơn Phạm Đình C đã được thông báo về vụ án, tống đạt hợp lệ các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên ông C chỉ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 06/6/2024, còn lại ông đều vắng mặt. Tại phiên tòa ông C vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Phạm Đình C đã đến mức trầm trọng, mặc dù có văn bản phản hồi mong được hòa giải để về đoàn tụ gia đình nhưng sau đó ông C đều không đến Tòa án để thể hiện thiện chí muốn hàn gắn của mình. Kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện vợ chồng đã không còn sống cùng nhau từ nhiều tháng nay. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thanh H, cho bà được ly hôn với ông Phạm Đình C. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao các con chung Phạm Gia H, Phạm Tấn Đ cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Đình C không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung bà H trình bày không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu, yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Phạm Đình C cư trú tại phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, có ý kiến trình bày và tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/6/2024, còn lại bị đơn đều vắng mặt. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Phạm Đình C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo bà H xác định nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông C thường có lời lẽ xúc phạm vợ và gia đình bên vợ. Mặc dù ông C có văn bản phản hồi cho rằng mâu thuẫn gia đình là không lớn và có nguyện vọng được hòa giải để đoàn tụ gia đình nhưng quá trình Tóa án mời lên hòa giải và triệu tập tham gia các phiên tòa ông đều không tham gia, điều này thể hiện ông không còn thiện chí muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Kết quả xác minh cũng thể hiện hiện nay vợ chồng không chung sống cùng nhau. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Huỳnh Thi Thanh Hiền và ông Phạm Đình C đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà được ly hôn với ông C như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2.2] Về con chung: Giữa bà H và ông C có 02 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 08/3/20xx và Phạm Tấn Đ, sinh ngày 27/4/20yy. Nguyện vọng của bà H là muốn được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của ông C cũng muốn được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng. Hiện nay các con chung đang ở với bà và đều có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ. Do đó để đảm bảo quyền lợi của con chung, tránh sự xáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao các con chung Phạm Gia H, Phạm Tấn Đ cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Đình C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thanh H đối với ông Phạm Đình C về việc ly hôn và nuôi con chung.

* Xử:

1/ Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thanh H được ly hôn với ông Phạm Đình C.

2/ Về con chung: Giao các con chung Phạm Gia H, sinh ngày 08/3/20xx và Phạm Tấn Đ, sinh ngày 27/4/20yy cho bà Huỳnh Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Đình C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

4/ Về nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

5/ Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001715 ngày 23/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng *(Bà H đã nộp đủ án phí)*.

6/ Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ngũ Hành Sơn;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THA DS quận NHS;*
- *UBND P. Hòa Quý;*
(Đk ngày 23/10/2008)
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc